**Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu đặc điểm của từ đa nghĩa; nhận biết được từ đa nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa.

- Vận dụng những điều đã học để xác định từ đa nghĩa, xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Có ý thức dùng từ, câu phù hợp khi nói, viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | |  | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hỏi nhanh, đáp đúng": Từ  ***đi*** trong các câu sau, câu nào mang nghĩa gốc, câu nào mang nghĩa chuyển?  *a) Ca nô đi nhanh hơn thuyền.*  *b) Anh đi ô tô, còn tôi đi xe đạp.*  *c) Bà cụ ốm nặng đã đi từ hôm qua.*  *d) Thằng bé đã đến tuổi đi học.*  *e) Nó chạy còn tôi đi.*  *g) Anh đi con mã, còn tôi đi con tốt.*  *h) Ghế thấp quá, không đi với bàn được.*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | | - Quản trò nêu cách chơi, sau đó đọc 1 câu rồi chỉ định 1 HS trả lời, cứ như vậy lại chuyển sang HS khác cho đến khi hết câu hỏi thì dừng lại.  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2.Hoạt động luyện tập, thực hành** | | | |
| **Bài 1**: Trong những câu nào, các từ ***mắt, chân, đầu*** mang nghĩa gốc? Trong những câu nào, chúng mang nghĩa chuyển?   |  |  | | --- | --- | | a) Mắt | - Đôi mắt em bé mở to.  **-** Quả na mở mắt. | | b) Chân | - Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.  - Bé đau chân. | | c) | - Khi viết em đừng ngoẹo đầu.  - Nước suối đầu nguồn rất trong. |   - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận  - Cho HS nêu nghĩa của từng từ.  **Bài 2:** Gạch chân dưới từ mang nghĩa chuyển trong mỗi từ sau?  a, cái lưỡi, lưỡi liềm, đau lưỡi, thè lưỡi.  b, nhổ răng, răng cưa, răng hàm, khoa răng hàm mặt.  c, mũi dao, nhỏ mũi, ngạt mũi, thớnh mũi.  - Gv gợi ý HS: Tìm từ mang nghĩa gốc sau đó tìm từ mang nghĩa chuyển.  - Gọi học sinh trình bày kết quả.  + Vì sao chọn đó là nghĩa chuyển?  **Bài 3**:Cho biết những từ gạch chân trong các kết hợp sau mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển.  a. Hãy đứng1 lên, người đứng2 đầu nhà nước, trời đứng3 gió, dốc dựng đứng4.  b. Cam ngọt1, nói ngọt2, dỗ ngọt3.  c. Đầu1 người, đầu2 van, đầu3 cầu, đầu4 làng, đầu5 sông, đầu6 lưỡi.  - KKHS nêu nghĩa của những từ gạch chân trong các kết hợp từ trên.  **Bài 4:**Đặt câu để phân biệt nghĩa của từ xuân, cân:  a. Cân: - Dụng cụ đo khối lượng.  - Hoạt động đo khối lượng bằng cái cân.  - Có hai phần ngang nhau, không lệch.  b. Xuân:  - Mùa đầu của một năm, từ tháng giêng đến tháng ba.  - Chỉ sức trẻ, tuổi trẻ.  - Chỉ tuổi.  - GV chấm, chữa bài. HS đặt câu văn hay, giàu hình ảnh | | - HS đọc.  - HS làm vào vở - gạch một gạch dưới từ mang nghĩa gốc, gạch hai gạch dưới từ mang nghĩa chuyển, chia sẻ kết quả.  a) - Đôi mắt em bé mở to.  -Quả na mở mắt.  b) - Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.  - Bé đau chân.  c) - Khi viết em đừng ngoẹo đầu  - Nước suối đầu nguồn rất trong  - HS nối tiếp nhau giải thích.  + *Mắt*: bộ phận của người hay động vật dùng để nhìn. *Mắt* trong *quả na mở mắt* là bộ phận giống hình con mắt ở vỏ ngoài của quả.  + *Chân*: bộ phận dưới cùng của người hay động vật dùng để đi lại. *Kiềng ba chân: chân* là bộ phận dưới cùng của đồ dùng có tác dụng đỡ cho các bọ phận khác.  + *Đầu*: Bộ phận trên cùng của thân thể con người hay phần trước nhất của cơ thể động vật nơi có bộ óc và hiều giác quan. *Đầu nguồn*: là điểm xuất phát của một khoảng không gian.  - HS đọc đề.  - HS tự làm bài.  - Lớp nhận xét, chữa bài:  *a, lưỡi liềm; b, răng cưa;*  *c, mũi dao.*  - Dựa vào nội dung của từng câu; nghĩa nào là nghĩa trực tiếp, gần gũi, quen thuộc, “dễ hiểu” thì đó là nghĩa gốc.  - Dựa vào nghĩa của từ, nghĩa đó được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc, có mối quan hệ mật thiết với nghĩa gốc.  - HS làm bài vào vở.  - HS tự làm bài, báo cáo kết quả, cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  Đáp án:  a. đứng 1: nghĩa gốc; đứng 2, 3, 4 mang nghĩa chuyển.  b. ngọt 1: nghĩa gốc; ngọt 2, 3 mang nghĩa chuyển.  c. đầu 1: nghĩa gốc; đầu 2, 3, 4, 5, 6 mang nghĩa chuyển.  - HS đọc bài và làm việc theo nhóm 4.  - HS đặt câu đúng ngữ pháp, đúng văn cảnh.  VD : a. Cái cân này rất hiện đại.  - Anh cân giúp em mấy quả cam này.  - Bức tranh trên tường treo không cân.  b) Mùa xuân cây cối đâm chồi nảy lộc.  - Những người phụ nữ anh hùng đã hi sinh cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.  - Khi người ta đã ngoài 70 xuân thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. | |
| **3. Hoạt động vận dụng, sáng tạo** | | | |
| + Thế nào là từ đa nghĩa?  + Thế nào là nghĩa gốc?  + Thế nào là nghĩa chuyển?  - Thay thế từ ***ăn*** trong các câu sau bằng từ thích hợp:  *a) Tàu ăn hàng ở cảng.*  *b) Cậu làm thế dễ ăn đòn lắm.*  *c) Da bạn ăn phấn lắm.*  *d) Hồ dán không ăn giấy.* | | + Là từ nhiều nghĩa, trong đó có một nghĩa gốc và một (hay một số) nghĩa chuyển.  + Nghĩa gốc là nghĩa chính của từ.  + Nghĩa chuyển là nghĩa của từ được suy ra từ nghĩa gốc.  - HS làm bài và lần lượt trình bày:  - Từ thích hợp: ***bốc, xếp*** hàng.  - Từ thích hợp: ***bị*** đòn  - Từ thích hợp: ***bắt*** phấn  - Từ thích hợp: không ***dính*** | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**